TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
*
Số 143 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biên Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2013

CÔNG VĂN ĐẾN
SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI
Số: 3355
Ngày: 19/8/2013
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH
thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về "hội nhập quốc tế"

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI TRONG THỜI GIAN QUA

1- Những kết quả đạt được

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị (khóa X) "về hội nhập kinh tế quốc tế", 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 05/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) "Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới", kinh tế tỉnh Đồng Nai tiếp tục phát triển nhanh và ổn định. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hàng năm tăng trưởng đạt mục tiêu Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đề ra; GDP tăng trưởng bình quân gần gấp 2 lần mức tăng chung của cả nước (giai đoạn 2001-2005 tăng 12,8%/năm và giai đoạn 2006-2010 tăng 13,2%/năm). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, lần thứ VIII đề ra; đến cuối năm 2012, GDP ngành công nghiệp-xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 36,16% và ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6,84%; GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.977 USD. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tăng trưởng mạnh, tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có 995 dự án còn hiệu lực ở 39 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào tỉnh Đồng Nai, với tổng vốn đã giải ngân 10,24 tỷ USD. Thu hút đầu tư trong nước đạt khá cao, tổng vốn đầu tư trong nước giai đoạn 2006-2010 đạt 54.127,4 tỷ đồng. Hoạt động ngoại thương cũng là một trong những thế mạnh của tỉnh, đến nay, tỉnh Đồng Nai đã có quan hệ ngoại thương với 160 quốc gia, vùng lãnh thổ và là một trong những địa phương có kim ngạch xuất khẩu lớn, chiếm tỷ trọng khoảng 11% kim ngạch xuất khẩu của cả nước; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân giai đoạn 2001-2005 là 16,5%, giai đoạn 2006-2010 là 17,2%. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giải quyết việc làm vượt kế hoạch hàng năm, giai đoạn 2001-2010,

bình quân mỗi năm giải quyết cho khoảng 80 ngàn lao động có việc làm ổn định, riêng năm 2012, giải quyết cho trên 90 ngàn người; chất lượng lao động ngày càng được nâng lên, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề giai đoạn 2001-2005 là 32%, giai đoạn 2006-2010 đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp giảm; công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục thực hiện hiệu quả; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm; an ninh-chính trị được giữ vững; quan hệ hợp tác với các nước ngày càng được mở rộng, đến nay tỉnh Đồng Nai đã ký kết quan hệ hợp tác với 12 tỉnh, thành phố nước ngoài.

2- Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Đồng Nai vẫn còn một số hạn chế đó là: Nhận thức về chủ trương hội nhập quốc tế trong một bộ phận cán bộ, công chức chưa được sâu sắc và toàn diện; thu hút đầu tư, phát triển ngành nghề khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm; tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ chưa tương xứng với ngành công nghiệp, với tiềm năng của tỉnh; sản xuất nông nghiệp chuyển dịch chậm; chậm tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ hiện đại trong sản xuất, đặc biệt trong sản xuất nông phẩm xanh, sạch. Doanh nghiệp trong nước mặc dù phát triển khá nhanh, nhưng chưa đủ mạnh, chưa có sự gắn kết, tiếp cận mạnh mẽ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tính liên doanh, liên kết thấp. Một số doanh nghiệp chưa nhận thức sâu sắc và chưa chủ động tận dụng thời cơ do hội nhập quốc tế mang lại cũng như chưa thấy rõ thách thức để chủ động đối phó. Công tác giảm nghèo tuy đạt và vượt mục tiêu về số lượng, số hộ nghèo tuy giảm nhanh, nhưng chưa đảm bảo yếu tố bền vững. Công tác bảo vệ môi trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng nước thải ô nhiễm các nguồn nước vẫn còn xảy ra ở một số vùng, khu vực; tội phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Mục tiêu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

Tiếp tục tranh thủ các thời cơ do hội nhập quốc tế mang lại, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, đường lối phát triển kinh tế-xã hội của Đảng nhằm phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh

xã hội; tăng cường an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội; xây dựng tỉnh Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015 và thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2020.

2- Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

2.1- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền chủ trương của Đảng, nhà [illegible] nhận thức của người dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp, tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, các doanh nghiệp và người dân trong việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Trên cơ sở đó, từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế.

2.2- Chủ động triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy quan hệ hợp tác song phương và đa phương trên cơ sở chú trọng giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên.

- Trên cơ sở phát huy lợi thế của tỉnh và thế mạnh của các địa phương đã ký kết; rà soát, chọn lọc nội dung, hình thức hợp tác cụ thể để xác định chương trình hợp tác cho phù hợp.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo, kết hợp khảo sát, thiết lập nên các mối quan hệ hợp tác mới, phục vụ hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và xúc tiến đầu tư của tỉnh, khai thác hiệu quả các tiềm năng của tỉnh, của vùng và của các đối tác.

- Tăng cường các hoạt động ngoại giao, tiếp tục triển khai xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức quốc tế, các cơ quan ngoại giao trong và ngoài nước.

- Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, để tiếp thu tri thức, khoa học công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại của nước ngoài; đồng thời chủ động học tập, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật mới, công nghệ hiện đại để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

- Thực hiện tốt công tác giám sát đối với lĩnh vực ngoại giao và xuất nhập cảnh; đảm bảo giữ vững quan hệ ngoại giao và an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, trật tự xã hội trên địa bàn.

2.3- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả mô hình một cửa, một cửa liên thông, hiện đại trong các cơ quan nhà nước; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

- Triển khai kịp thời, công khai, minh bạch, cụ thể, rõ ràng các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính, nhất là các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và các hoạt động bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đang thực hiện trên địa bàn. Trên cơ sở đó, đề xuất điều chỉnh, ban hành hoặc điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý, kịp thời, đúng quy trình và đúng thẩm quyền.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, nhất là các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp phép kinh doanh, quản lý thuế, hải quan, tài nguyên môi trường.

2.4- Không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội để phát triển bền vững.

- Tiếp tục thực hiện tốt phương châm "đồng hành cùng doanh nghiệp" trong cải cách thủ tục hành chính; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường thân thiện, thuận lợi để doanh nghiệp ổn định hoạt động, phát triển.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội theo hướng cân đối và đồng bộ. Tập trung các nguồn lực tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về "*xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*". Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp; xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch xúc tiến đầu tư trên

cơ sở chọn lọc vùng, quốc gia, đối tác.... phù hợp với định hướng của tỉnh. Tạo điều kiện cho các dự án sớm đi vào hoạt động, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giao thông, du lịch.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án bảo vệ môi trường; khuyến khích nhà đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, nhất là các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực môi trường; từng bước khắc phục, hạn chế ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

- Triển khai hiệu quả các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và của doanh nhiệp; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.5- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và tỉnh Đồng Nai thông qua các hoạt động ngoại giao, hợp tác kinh tế và các hoạt động giao lưu, hữu nghị trong và ngoài nước.

- Tiếp tục triển khai, phát động các phong trào học tập và làm theo tâm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kịp thời khen thưởng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện tiêu cực về văn hóa, xã hội, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

- Tích cực tham gia và nâng cao chất lượng các hoạt động biểu diễn văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu hữu nghị trong và ngoài nước. Tổ chức lồng ghép các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, hình ảnh và con người Đồng Nai đến bạn bè thế giới thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và các hoạt động ngoại giao của tỉnh.

2.6- Chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao.

- Tranh thủ nguồn kinh phí đào tạo từ các chương trình hợp tác, các dự án hỗ trợ trong và ngoài nước để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên doanh, liên kết với đối tác nước ngoài trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Đồng thời có cơ chế khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực trình độ, tay nghề cao về phục vụ cho tỉnh nhà.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015. Tổ chức đánh giá

chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn và xây dựng đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn tới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, phối hợp với cấp ủy đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn triển khai học tập, quán triệt Kế hoạch này đến tất cả các chi, đảng bộ cơ sở trong toàn tỉnh. Học tập, quán triệt phải tạo chuyển biến rõ về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, quần chúng về thời cơ, thách thức, nhiệm vụ và giải pháp đặt ra trong thời gian tới.

2- Cấp ủy đảng trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm cụ thể hóa Kế hoạch này bằng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, của ngành, của đơn vị để tổ chức thực hiện trong quý III năm 2013.

3. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ xây dựng báo cáo sơ, tổng kết, tham mưu kịp thời cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

Lê Hồng Phương

Nơi nhận:
- Các đ/c TUV
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh
- Các BCS đảng, đảng đoàn
- Các ban đảng Tỉnh ủy
- Các sở, ban ngành tỉnh
- CP.VPTU- B, N_4, H,C
- Lưu VPTU

Đồng kính gửi:
- Bộ Chính trị
- Ban Bí Thư TW Đảng
- Văn phòng TW
- Ban Tổ chức TW
- Ban Tuyên giáo TW
- Ủy ban kiểm tra TW
- Ban Dân vận TW

(a + b)

B-M3/KH143/155